

KẾ HOẠCH
Hoạt động khoa học, công nghệ, ĐMST và chuyển đổi số năm 2027

Thực hiện Văn bản số 2117/SKHCN-VP ngày 18/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027.

Ủy ban nhân dân xã An Khánh xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Năm 2026, Ủy ban nhân dân xã An Khánh đã ban hành và tổ chức triển khai các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xóm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao (tính đến thời điểm hiện tại, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành, triển khai tổng số 203 văn bản).

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được quan tâm thực hiện; các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Bình dân học vụ số, phổ cập kỹ năng số cho người dân được triển khai trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp; duy trì mô hình tưới tiết kiệm nước tại xóm Na Quýt.

Triển khai các hoạt động tuyên truyền về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo chỉ đạo của cấp trên.

- Địa phương tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến

thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số; từng bước đưa các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) đến gần hơn với người dân thông qua các hoạt động hướng dẫn, tập huấn tại cơ sở.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã An Khánh đã quan tâm thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất và đời sống; từng bước đưa các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) đến gần hơn với người dân thông qua các hoạt động hướng dẫn, tập huấn tại cơ sở gắn với nhu cầu thực tiễn của địa phương.

- Việc hoạt động của doanh nghiệp KHCN, ĐMST, CDS:

Trên địa bàn xã hiện có 61 doanh nghiệp đang hoạt động. Trong đó:

+ Doanh nghiệp khoa học và công nghệ: 0 doanh nghiệp.

+ Doanh nghiệp công nghệ cao: 1 doanh nghiệp.

+ Doanh nghiệp ICT: 0 doanh nghiệp.

+ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo: chưa phát sinh.

+ Doanh nghiệp nghiên cứu và phát triển (R&D): chưa phát sinh.

+ Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ: 0 doanh nghiệp.

Hiện nay, chưa hình thành mô hình doanh nghiệp chuyên sâu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Về thúc đẩy mô hình hợp tác 3 Nhà và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, đô thị thông minh: Ủy ban nhân dân xã đã làm việc kí thỏa thuận hợp tác với: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên; Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên; kí hợp tác với tập đoàn Viễn thông Viettel Thái Nguyên.

- Trên địa bàn xã chưa có khu công nghệ cao hay khu đô thị thông minh. Xã chủ yếu tiến hành công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương và chính sách của Trung ương cũng như tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Sự hỗ trợ cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin và các chính sách hỗ trợ sẽ được tạo điều kiện thuận lợi khi có nhu cầu.

- Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, địa phương đã triển khai mô hình ứng dụng công nghệ tưới thông minh tại HTX Trà Suối Cát, HTX Trà Mộc Đức giúp tiết kiệm nước tưới và nâng cao hiệu quả sản xuất. bước đầu hỗ trợ người dân tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất theo hướng phù hợp điều kiện thực tế tại cơ sở.

- Bên cạnh đó, xã đã triển khai mô hình điểm về chuyển đổi số “Chi hội số”, “Gia đình số” cho các chị em phụ nữ xóm, giúp người dân làm quen với các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, tìm kiếm thông tin và phục vụ đời sống; tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng số, ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số và trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc chuyên môn từng bước được quan tâm, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tham mưu và hiệu quả giải quyết công việc.

2.2. Về chuyển đổi số

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,9%.

- Tiếp tục duy trì việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng, thư điện tử công vụ và các nền tảng số dùng chung.

a) Về hạ tầng số

- Ủy ban nhân dân xã An Khánh chủ động rà soát, nâng cấp hạ tầng CNTT, bảo đảm phục vụ chuyển đổi số. Đường truyền Internet và kết nối mạng cơ bản ổn định, đáp ứng khai thác hệ thống dùng chung, nền tảng số.

- Ưu tiên đầu tư, trang cấp thiết bị thiết yếu phục vụ xử lý công việc điện tử; cấp và sử dụng chữ ký số cá nhân theo quy định.

- Hạ tầng viễn thông được doanh nghiệp tiếp tục đầu tư, mở rộng phủ sóng; phối hợp lắp đặt 02 trạm BTS trên địa bàn.

- Bố trí cán bộ phụ trách CNTT, chuyển đổi số tại địa phương để tham mưu, triển khai nhiệm vụ.

- Gửi nhận văn bản, xử lý hồ sơ điện tử qua hệ thống và mạng truyền số liệu chuyên dùng; hồ sơ Mật, Tối mật thực hiện đúng quy định bảo vệ bí mật nhà nước.

- 6 tháng đầu năm 2026: duy trì nâng cấp đường truyền, bố trí kinh phí bảo trì, thay thế thiết bị; triển khai phòng họp không giấy, khắc phục lỗi hệ thống kịp thời. 100% xóm có điện lưới và phủ sóng di động; phối hợp cấp đủ chứng thư số cho cán bộ công chức, phục vụ ký số, trao đổi văn bản điện tử.

b) Về chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống QLVB-điều hành, email công vụ, chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ. Tiếp nhận, giải quyết TTHC thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 89,2%; duy trì số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC. Chỉ đạo tạo lập, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, tăng dần tỷ lệ xử lý công việc online.

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã gửi nhận văn bản điện tử có ký số.

Tiếp tục số hóa tài liệu lưu trữ trước 01/7/2025 và số hóa dữ liệu đất đai theo lộ trình. Số hóa quy trình nghiệp vụ lõi trên các nền tảng dùng chung của tỉnh, góp phần chuẩn hóa quy trình xử lý công việc. Hoàn thành rà soát, xử lý vướng mắc hệ thống phần mềm, đồng thời tập trung đầu tư thiết bị để đáp ứng tiêu chuẩn hạ tầng và đẩy nhanh chỉnh lý, số hóa tài liệu sau sáp nhập.

c) Về xã hội số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng số qua hội nghị, Tổ công nghệ số cộng đồng và các đoàn thể. Triển khai đợt cao điểm 2026: phổ cập, hỗ trợ chữ ký số công cộng, cung cấp viễn thông công ích cho hộ nghèo, cận nghèo; chuẩn hóa thông tin thuê bao. Tổ chức Bình dân học vụ số, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, VNeID, tiếp cận công cụ AI phục vụ đời sống. Qua hoạt động hỗ trợ, người dân nâng dần kỹ năng số và khả năng sử dụng dịch vụ số thiết yếu. Tập huấn chuyên đề kỹ năng số và nghiệp vụ hành chính cho cán bộ; triển khai mô hình “Chi hội số”, “Gia đình số” gắn với Bình dân học vụ số và Bình dân học AI.

- Khuyến khích khai thác nền tảng học trực tuyến, đặc biệt “Bình dân học vụ số” để tự bồi dưỡng thường xuyên.

- Kiện toàn và duy trì Tổ công nghệ số cộng đồng, dùng nhà văn hóa xóm làm điểm hỗ trợ người dân về DVC trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, ứng dụng số.

- Chủ động phối hợp triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã, từng bước mở rộng ứng dụng nền tảng số trong quản lý và phục vụ người dân.

d) Về nguồn nhân lực số

Bổ trí công chức chuyên trách CNTT, chuyển đổi số theo quy định; duy trì lực lượng tham mưu triển khai nhiệm vụ. Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số, AI, an toàn thông tin do cấp trên tổ chức. 100% cán

bộ, công chức được tiếp cận và bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, cơ bản sử dụng thành thạo hệ thống, phần mềm dùng chung. Tổ chức 01 hội nghị tập huấn AI trong quản trị hành chính thông minh (24/4/2026), có 71 cán bộ tham gia.

Báo cáo nhu cầu nhân lực chuyên trách theo Công văn 699/UBND-VHXXH ngày 23/4/2026 để xin hỗ trợ, bổ sung. Kết hợp tập huấn cho cán bộ, người dân và phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng để lan tỏa kỹ năng số tại cơ sở.

3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

3.1. Về chuyển đổi số

- Tồn tại: Hạ tầng CNTT tại cơ sở chưa đầu tư đồng bộ, trong khi kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế, nên hiệu quả sử dụng dịch vụ số chưa như kỳ vọng. Một số hệ thống, nền tảng số dùng chung đôi khi quá tải hoặc lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng tiến độ xử lý công việc.

- Nguyên nhân: nguồn lực đầu tư hạn chế, nhưng hệ thống triển khai phạm vi rộng, số người dùng lớn.

- Khắc phục: địa phương tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ nâng kỹ năng số cho người dân. Đồng thời, cơ quan chuyên môn và đơn vị quản trị cần nâng cấp hạ tầng, hoàn thiện nền tảng, bảo đảm vận hành ổn định, hiệu quả.

3.2. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tồn tại: Hoạt động KHCN và ĐMST hiện chủ yếu ở mức ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Chưa hình thành mô hình nghiên cứu hoặc tổ hợp đổi mới sáng tạo quy mô lớn. Việc tiếp cận công nghệ mới còn phụ thuộc điều kiện kinh tế hộ gia đình và khả năng tiếp cận nguồn lực hỗ trợ.

- Nguyên nhân cốt lõi: nguồn lực đầu tư hạn chế, quy mô kinh tế địa phương thấp.

- Giải pháp: cấp trên tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật; địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, tạo động lực để người dân chủ động ứng dụng KHCN.

3.3. Về tài chính, giải ngân

- Tồn tại: Dù đã bố trí kinh phí, nhưng nguồn lực đầu tư vẫn hạn chế, mới đáp ứng nhiệm vụ thường xuyên. Chưa đủ để đầu tư hạ tầng số, trang thiết bị CNTT và mô hình ứng dụng công nghệ quy mô lớn. Mua sắm, đầu tư thiết bị và phần mềm còn khó do chưa có hướng dẫn phân cấp thẩm quyền trong giai đoạn chuyển tiếp sau khi Nghị định 104/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ 31/03/2026.

- Nguyên nhân: khó cân đối ngân sách; hướng dẫn phân cấp ban hành

chậm, gây lúng túng.

- Trách nhiệm: địa phương ưu tiên nhiệm vụ cấp thiết, dùng kinh phí hiệu quả; cấp có thẩm quyền hỗ trợ nguồn lực và sớm ban hành hướng dẫn phân cấp thống nhất.

3.4. Nguồn nhân lực chuyển đổi số và nhân lực chất lượng cao cho KHCN, ĐMST

- Tồn tại: nhân lực chuyên sâu về KHCN, ĐMST, công nghệ mới ở cấp xã còn mỏng. Năng lực về AI, dữ liệu số, CDS chuyên sâu chủ yếu dựa vào tập huấn ngắn hạn. Một bộ phận người dân còn hạn chế về kỹ năng số.

- Nguyên nhân cốt lõi: chính sách thu hút chưa đủ mạnh; dù có Nghị định 179/2025/NĐ-CP (hiệu lực 15/08/2025) nhưng thực tế cán bộ chưa được thụ hưởng hỗ trợ.

- Điểm nghẽn: khó giữ chân cán bộ, càng khó thu hút; cấp xã thiếu cơ chế đặc thù để thu hút nhân lực chất lượng cao, chuyên gia.

- Giải pháp và trách nhiệm: địa phương tạo điều kiện đào tạo chuyên sâu; cấp trên tăng cường tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trọng tâm cho cán bộ cơ sở.

II. MỤC TIÊU NĂM 2027

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các nền tảng số dùng chung.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử.

- Duy trì tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 99% trở lên.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Kinh tế số

- 100% hợp tác xã trên địa bàn được tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng công nghệ số.
- 100% sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực của địa phương được quảng bá trên môi trường số.
- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

2.3. Xã hội số

- Duy trì hoạt động của 100% Tổ công nghệ số cộng đồng.
 - Trên 99% người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức độ 2.
 - Trên 70% người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- 100% xóm tổ chức tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cho người dân.

2.4. Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Duy trì, nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất.
- Khuyến khích các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc tại cơ quan, đơn vị.
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2.5. An toàn thông tin

- 100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, tập huấn về an toàn thông tin mạng.
- Không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ; khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; triển khai các nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

- Khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số dùng chung; tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu; cập nhật, làm sạch và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

- Triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi IPv4 sang IPv6 trong cơ quan nhà nước; rà soát, phối hợp thực hiện việc sử dụng IPv6 đối với hạ tầng mạng và các hệ thống thông tin theo lộ trình của tỉnh và Trung ương.

4. Phát triển chính quyền số

Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng cường sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, dịch vụ công trực tuyến.

5. Phát triển kinh tế số

Hỗ trợ hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử; quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số.

6. Phát triển xã hội số

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng; tiếp tục hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

Tuyên truyền, phổ biến các công cụ AI; khuyến khích cán bộ, công chức khai thác các công cụ AI phù hợp để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

8. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tăng cường tuyên truyền phòng chống lừa đảo trên không gian mạng; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các xóm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm (chậm nhất ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo) hoặc đột xuất tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị; các xóm

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ danh mục nhiệm vụ tại Kế hoạch và các quy định hiện hành, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện (nếu có) trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Khuyến khích áp dụng phù hợp hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông

tin đối với các dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm (chậm nhất ngày 12 của tháng cuối kỳ báo cáo) hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

3. Phòng Kinh tế

- Phối hợp tham mưu UBND xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo khả năng ngân sách và quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

4. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

Triển khai các nội dung bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2027

(Chi tiết Danh sách nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 của Ủy ban nhân dân xã An Khánh./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Dũng

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 24/6/2026 của UBND xã An Khánh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí/nhiệm vụ (đ)	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Tuyên truyền các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, các cơ quan, đơn vị liên quan	60.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
2	Hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	60.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
3	Bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã An Khánh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	15.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
4	100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các xóm, các cơ quan, đơn vị liên quan	30.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
5	Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người dân trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các xóm, các cơ quan, đơn vị liên quan	80.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí/nhiệm vụ (đ)	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian hoàn thành
6	Mua bản quyền hệ điều hành Windows và phần mềm Office	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	576.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
7	Mua bản quyền Phần mềm diệt virus	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	21.600.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
8	Thuê Dịch vụ kênh truyền số liệu và truyền hình hội nghị trực tuyến năm 2027	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội	52.200.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
9	Thuê Dịch vụ kênh truyền số liệu và truyền hình hội nghị trực tuyến năm 2027	Văn phòng HĐND&UBND; Văn phòng Đảng ủy	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội	22.880.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
10	Thuê phần mềm tường lửa năm 2027	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội	45.870.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
11	Thuê ứng dụng MISA OneAI năm 2027	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	36.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
12	Thuê ứng dụng nền tảng nhân viên AI MISA Agent work năm 2027 (Triển khai chương trình mỗi cán bộ, công chức, viên chức xã - một trợ lý ảo)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí/nhiệm vụ (đ)	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian hoàn thành
13	Triển khai mô hình chuyển đổi số, hoàn thiện hạ tầng số năm 2027 (Điểm truy cập Internet công cộng tại nhà văn hóa/ điểm sinh hoạt cộng đồng)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	48.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
14	Số hóa ít nhất 01 di tích trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	50.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
15	Trang cấp máy tính cho các xóm trên địa bàn xã phục vụ chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	320.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
16	Thực hiện kiểm tra việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	10.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
17	Thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	20.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
18	Triển khai mô hình điểm về chuyển đổi số “Tươi tự động”	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	60.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
19	Phổ cập thanh toán dùng không tiền mặt qua QRcode, ví điện tử, Internet Banking tại chợ, cửa hàng, địa điểm cung cấp dịch vụ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, các xóm	100.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí/nhiệm vụ (đ)	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian hoàn thành
20	Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	800.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
21	Xây dựng ứng dụng “Xã số”	Phòng Văn hóa - Xã hội		500.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
22	Khen thưởng về Khoa học công nghệ, ĐMST, chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	33.696.000	Ngân sách nhà nước	
23	100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ, chứng thư chữ ký số của ban cơ yếu chính phủ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Ngân sách nhà nước	Năm 2027
24	Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các xóm, các cơ quan, đơn vị liên quan		Ngân sách nhà nước	Năm 2027
25	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các xóm		Ngân sách nhà nước	Năm 2027
26	Thực hiện có hiệu quả mô hình Video clip hướng dẫn chi tiết các bước nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Ngân sách nhà nước	Năm 2027

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí/nhiệm vụ (đ)	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian hoàn thành
27	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã An Khánh	Công an xã An Khánh	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Ngân sách nhà nước	Năm 2027
28	100% sản phẩm OCOP được quảng bá và bán trên các sàn thương mại điện tử	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Ngân sách nhà nước	Năm 2027
29	Thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội		Ngân sách nhà nước	Năm 2027
30	Thực hiện kiểm tra qua môi trường số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Ngân sách nhà nước	Năm 2027
	Tổng cộng			2.971.246.000		